TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Tùng - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Cẩm Vân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Hòa

Ngày 29/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số:28/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2024 về: "*Thuận tình ly hôn*" theo Quyết định mở phiên họp số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/02/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày: 14/4/1991. Địa chỉ: Số nhà A, ngõ D, đường L, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. (Có đơn xin vắng mặt)

- Chị Phan Thủy A, sinh ngày 22/5/1997. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang sinh sống tại: Cộng hòa Liên bang Đ (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung anh Nguyễn Quốc Đ và chị Phan Thủy A cùng thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Quốc Đ và chị Phan Thủy A kết hôn vào ngày 21/11/2019 tại tại Đ1 tại Cộng hòa Liên bang Đ, trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và yêu thương nhau. Tuy nhiên, được một thời gian do có sự bất đồng trong tính cách và quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Dù hai bên đã cố gắng hàn gắn, hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng sống ly thân

và ít khi liên lạc với nhau. Đến nay cả hai vợ chồng anh Nguyễn Quốc Đ và chị Phan Thủy A đã không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Quốc Đ và chị Phan Thủy A làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Quốc Đ và chị Phan Thủy A không có con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, chị Phan Thủy A đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Liên bang Đ2 không thể về tham gia giải quyết vụ việc được nên chị đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nộp tại hồ sơ. Việc giao nhận các tài liệu, giấy tờ liên quan đối với Tòa án, chị Thủy A ủy quyền lại cho ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1959, số căn cước công dân: 042059007343, ở địa chỉ: thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Ông N đồng ý nhận ủy quyền của chị Thủy A và cam kết sẽ trực tiếp giao, nhận các tài liệu với Tòa án. Thời điểm thụ lý, anh Nguyễn Quốc Đ đã trở về sinh sống ở Việt Nam. Tuy nhiên do tính chất công việc, anh có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt và cam đoan không có khiếu kiện gì về sau.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, 361, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 51, 55, 57, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Tại thời điểm thụ lý vụ án chị Phan Thủy A đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Liên bang Đ. Các giấy tờ tài liệu kèm theo đơn chị Phan Thủy A gửi về thể hiện thông tin được Đ1 tại Cộng hòa Liên bang Đ chứng thực như sau: bà Phan Thủy A, sinh năm 1997; Hộ chiếu N1945476, số chứng thực 12- quyển số 01/SCT-CK,ĐC ngày 17/01/2024.

Anh Nguyễn Quốc Đ, thời điểm làm các thủ tục ly hôn cũng đang sinh sống tại Cộng hòa Liên bang Đ. Tuy nhiên hiện tại anh Nguyễn Quốc Đ đã trở về Việt Nam sinh sống, tại địa chỉ: Số nhà A, ngõ D, đường L, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Tại thời điểm thụ lý, các bên đã thống nhất toàn bộ nội dung vụ việc và cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cũng như các quan hệ con chung, tài sản chung nên Tòa án đã thụ lý việc hôn nhân gia đình theo quy định tại điều 365 BLTTDS.

Anh Nguyễn Quốc Đ và chị Phan Thủy A đều có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc. Ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1959, số căn cước

công dân: 042059007343, ở địa chỉ: thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tiếp nhận việc ủy quyền về giao nhận các văn bản, giấy tờ liên quan với Tòa án thay chị Thủy A. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Nguyễn Quốc Đ và chị Phan Thủy A theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Quốc Đ và chị Phan Thủy A có đủ các điều kiện kết hôn và thực hiện việc đăng ký kết hôn hợp lệ vào 21/11/2019 tại tại Đ1 tại Cộng hòa Liên bang Đ. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 khẳng định hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và yêu thương nhau. Tuy nhiên, được một thời gian do có sự bất đồng trong tính cách và quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Dù hai bên đã cố gắng hàn gắn, hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng sống ly thân và ít khi liên lạc với nhau. Đến nay cả hai vợ chồng anh Nguyễn Quốc Đ và chị Phan Thủy A đã không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đ và chị Thủy A làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp, các đương sự đã thống nhất và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 việc công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc Đ và chị Phan Thủy A là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Các đương sự không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29; Điều 37; Điều 39; Điều 146, 149; Các Điều 361, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 51, 55, 57, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc Đ và chị Phan Thủy A.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Nguyễn Quốc Đ (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000786 ngày 05/02/2024 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Hưng Trí;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Hoàng Ngọc Tùng